

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Thực tập sửa chữa thiết bị viễn thông (228284) - Nhóm 01**

CBGD: **Đặng Văn Tín (280038)**

Số SV có mặt: 9

Số bài thi: 9

Số tờ giấy thi: 9

Cán bộ coi thi 1 <i>tư đặng văn tín</i>	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1 <i>tư đặng văn tín</i>	G.Viên chấm thi 2
--	------------------	---	-------------------

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121230004	NGUYỄN THẾ BẢO	27/01/2003	CCQ2123A						7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121230008	NGUYỄN CAO CƯỜNG	05/07/2003	CCQ2123A						7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121230015	TRẦN ĐÌNH ĐIỀU	07/05/2003	CCQ2123A						7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121230006	VÕ NGUYỄN KHANG	02/01/1999	CCQ2123A						6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121230003	HỒ TRUNG KIẾN	27/07/2000	CCQ2123A						6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121230002	ĐÌNH HOÀNG LUÂN	10/03/2003	CCQ2123A						6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121230010	ĐỖ MINH NAM	21/09/2003	CCQ2123A						7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121230005	TRẦN LONG NGUYỄN	14/11/2003	CCQ2123A						0,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121230001	HUỲNH NGUYỄN TRƯỜNG	03/04/2003	CCQ2123A						7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121230011	VÕ QUỐC VIỆT	03/08/2002	CCQ2123A						7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9